

Số: **249** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **04** tháng **5** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 của UBND thành phố Hà Nội về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội tại Công văn số 278/LHHN-VP; Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Công văn số 2078/NV-HTQT và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 813/TTr-SNV ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc phê duyệt Điều lệ của Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội gồm 08 Chương 33 Điều do Đại hội đại biểu Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội Khóa V, nhiệm kỳ 2017 - 2022 thông qua ngày ngày 16, 17 tháng 11 năm 2017.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội và có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Ngoại vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3; *ll*
- Chủ tịch UBND Thành phố; để báo cáo
- PCT TT UBND TP Nguyễn Văn Sửu;
- VP UBND TP: CVP, PCVP Phạm Chí Công, KGVX, TKBT, NC, TH;
- Công an Thành phố;
- Lưu: VT.

13240 (14)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *ly*
PHÓ CHỦ TỊCH *ll*



Nguyễn Văn Sửu

ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)

Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội.
2. Tên tiếng Anh: The Hanoi Union of Friendship Organizations.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: HAUFO.

Điều 2. Tôn chỉ mục đích

Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Liên hiệp) là tổ chức xã hội, tự nguyện của các tổ chức, công dân Việt Nam đang sinh sống hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội; tham gia các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về văn hóa, đất nước, con người Việt Nam và Thủ đô Hà Nội tới quốc tế; góp phần củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, tăng cường tình đoàn kết, sự hiểu biết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa Nhân dân thủ đô Hà Nội với các cá nhân, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ và Nhân dân thủ đô các nước trên thế giới.

Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

1. Liên hiệp hoạt động trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân.
2. Phạm vi hoạt động của Liên hiệp trong địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội

1. Liên hiệp tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện; tự quản; dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; không vì mục đích lợi nhuận; tuân thủ hiến pháp, pháp luật và điều lệ của Liên hiệp.

2. Liên hiệp hoạt động theo điều lệ được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt; chịu sự quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ và các sở, ban, ngành của Thành phố có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp. Liên hiệp là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội.

Điều 5. Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, trụ sở

1. Liên hiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng (tài khoản tiền Việt và ngoại tệ).

2. Trụ sở của Liên hiệp đặt tại: số 15A, phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ, NGHĨA VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tổ chức các hoạt động:

a) Tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, củng cố và phát triển quan hệ đoàn kết và hữu nghị; cổ vũ và hỗ trợ sự hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa nhân dân thủ đô Hà Nội với Nhân dân thủ đô và các thành phố của các nước trên thế giới;

b) Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước của Nhân dân Việt Nam nói chung và Nhân dân thủ đô Hà Nội nói riêng;

c) Ủng hộ sự nghiệp xây dựng và phát triển của Nhân dân các nước, góp phần phân đấu cho một thế giới hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2. Trách nhiệm đối với các tổ chức thành viên của Liên hiệp (sau đây gọi là tổ chức thành viên):

a) Làm đầu mối điều hoà, phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm đối với các tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức thành viên;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức thành viên về chuyên môn nghiệp vụ hoạt động hội và công tác đối ngoại nhân dân;

c) Là đầu mối tiếp nhận, quản lý, quyết toán kinh phí do UBND Thành phố hỗ trợ các tổ chức thành viên đối với các hoạt động gắn với nhiệm vụ Thành phố giao theo quy định của pháp luật.

d) Kiểm tra, giám sát hoạt động các tổ chức thành viên trong việc tuân thủ điều lệ của Liên hiệp và điều lệ của tổ chức thành viên;

e) Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các thông tin, kiến thức về đối ngoại nhân dân tới các tổ chức thành viên.

3. Tham gia vận động, tiếp nhận các dự án viện trợ của các tổ chức hoà bình, đoàn kết hữu nghị, các tổ chức nhân đạo, từ thiện, các tổ chức phi chính phủ; các cá nhân trong và ngoài nước nhằm góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô Hà Nội theo quy định của pháp luật.

4. Là cơ quan đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân của Thành phố; phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu với Thành phố trong việc thành lập và giải thể các tổ chức hội hoạt động trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao; tham gia các hoạt động do Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành phối hợp tổ chức và phát động.

Điều 7. Nghĩa vụ

1. Không lợi dụng hoạt động của Liên hiệp để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Thực hiện báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường, việc thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, trụ sở của Liên hiệp với Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ theo quy định hiện hành.

3. Hàng năm, thực hiện chế độ báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Liên hiệp với Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ và các ban, ngành liên quan của Thành phố, đảm bảo thời gian, chất lượng.

4. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

5. Thực hiện hoà giải mâu thuẫn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong nội bộ Liên hiệp theo điều lệ của Liên hiệp và quy định pháp luật; báo cáo kết quả giải quyết, xử lý với Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan thuộc thành phố Hà Nội.

6. Báo cáo việc vận động, tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đối với các cơ quan chức năng của Thành phố theo quy định của pháp luật.

7. Chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Thành phố về quản lý và sử dụng tài sản, nguồn kinh phí của Liên hiệp. Hàng năm, báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của nhà nước gửi Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành liên quan và báo cáo công khai trong hội nghị Ban Chấp hành.

8. Thực hiện quy định của pháp luật về công tác văn thư lưu trữ, bao gồm:

a) Lập hồ sơ danh sách các Hội và các tổ chức thành viên; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Liên hiệp, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Liên hiệp, sổ ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chấp hành, Thường vụ, Thường trực Liên hiệp và lưu giữ thường xuyên tại trụ sở của Liên hiệp;

b) Xác định thời hạn lưu giữ và hủy tài liệu hồ sơ đã hết thời hạn, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động giữa Liên hiệp và các tổ chức thành viên.

Điều 8. Quyền hạn

1. Được thiết lập các mối quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị với các tổ chức tương ứng ở Thủ đô các nước, các tổ chức phi chính phủ, cá nhân nước ngoài trên thế giới. Được cử các đoàn ra nước ngoài và đón các đoàn nước ngoài vào Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Được tổ chức các hoạt động: văn hóa, du lịch, khoa học kỹ thuật phục vụ cho công tác đối ngoại nhân dân của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật; tổ chức tập huấn chuyên môn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các tổ chức thành viên của Liên hiệp.

3. Đại diện cho các tổ chức tham gia các hoạt động đối nội, đối ngoại có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Liên hiệp; tham mưu đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp. Đại diện cho các tổ chức thành viên tham gia làm thành viên các tổ chức xã hội tự nguyện khác.

4. Được tham gia ý kiến và kiến nghị với Thành ủy, UBND Thành phố về công tác đối ngoại nhân dân của thành phố Hà Nội; tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và đóng góp ý kiến tại các cuộc đàm phán, ký kết với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

5. Được thành lập các tổ chức thành viên có pháp nhân trực thuộc Liên hiệp theo các quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 9. Hội viên

1. Liên hiệp có hội viên cá nhân và tập thể, hội viên tập thể gọi là các tổ chức thành viên của Liên hiệp.

2. Các tổ chức thành viên bao gồm các tổ chức có pháp nhân và các tổ chức không có pháp nhân.

Điều 10. Nghĩa vụ

1. Tuân thủ pháp luật; chịu sự quản lý, kiểm tra, hướng dẫn của các cơ quan chức năng; chấp hành điều lệ, nghị quyết và các quy định của Liên hiệp.

2. Chủ động tổ chức các hoạt động hoà bình, hữu nghị, trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân phù hợp tôn chỉ, mục đích của Liên hiệp và tổ chức thành viên. Triển khai thực hiện các kế hoạch công tác và chương trình hoạt động của Liên hiệp. Hưởng ứng, tham gia các hoạt động do Liên hiệp tổ chức; đóng góp vào hoạt động chung của Liên hiệp tùy theo khả năng của tổ chức.

3. Phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động của các tổ chức thành viên, vì mục tiêu tăng cường tình hữu nghị và hợp tác giữa các tổ chức thành viên của Liên hiệp và các đối tác của mình; giữ gìn và bảo vệ sự đoàn kết và uy tín của Liên hiệp.

4. Tuyên truyền, giới thiệu để phát triển hội viên mới. Báo cáo việc thành lập, giải thể các chi hội, câu lạc bộ, các đơn vị trực thuộc; việc thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Hội và tổ chức thành viên với các cơ quan thẩm quyền có liên quan theo quy định.

5. Tham gia đóng góp ý kiến đối với các vấn đề của Liên hiệp: kế hoạch, chương trình hoạt động và các biện pháp tổ chức thực hiện, các vấn đề về nhân sự của Liên hiệp để xây dựng Liên hiệp ngày càng phát triển và vững mạnh.

Điều 11. Quyền hạn

1. Được trao đổi thông tin về tình hình hoạt động mọi mặt của Liên hiệp; tham gia xây dựng, thảo luận và thông qua phương hướng, chương trình và kế hoạch hoạt động của Liên hiệp; thảo luận, đóng góp ý kiến đối với Ban lãnh đạo Liên hiệp trong công tác điều hành và tổ chức hoạt động.

2. Được cử đại diện tham gia ứng cử, đề cử và được tham gia bầu cử Ban Chấp hành Liên hiệp.

3. Được Liên hiệp hỗ trợ trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp; bồi dưỡng nâng cao kiến thức về pháp luật; các vấn đề liên quan đến lĩnh vực, phạm vi hoạt động của Liên hiệp và tổ chức thành viên.

4. Được tham quan, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước, tham gia các hoạt động do Liên hiệp tổ chức theo quy định.

Điều 12. Gia nhập thành viên Liên hiệp; thôi là thành viên Liên hiệp

1. Các tổ chức có pháp nhân hoạt động trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân có phạm vi hoạt động trong thành phố Hà Nội là tổ chức thành viên của Liên hiệp từ thời điểm được các cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập.

2. Tư cách thành viên sẽ bị chấm dứt khi tổ chức thành viên tự giải thể hoặc bị giải thể kể từ ngày có quyết định giải thể của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm và mối quan hệ giữa các tổ chức thành viên với Liên hiệp

1. Các tổ chức thành viên:

a) Có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động với Liên hiệp định kỳ 6 tháng, 1 năm.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân thuộc phạm vi hoạt động của tổ chức mình, thống nhất với chương trình hoạt động của Liên hiệp.

c) Thực hiện báo cáo với Liên hiệp và chịu sự hướng dẫn của Liên hiệp về các nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động.

d) Tổ chức thực hiện và thanh quyết toán kinh phí do Thành phố hỗ trợ đối với các hoạt động gắn với nhiệm vụ Thành phố giao theo quy định, thông qua Liên hiệp.

e) Các kiến nghị, đề nghị của tổ chức thành viên với Liên hiệp, có giá trị khi được trên 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành thông qua.

2. Các tổ chức thành viên không có tư cách pháp nhân do Liên hiệp thành lập chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Liên hiệp về tổ chức và hoạt động.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP

Điều 14. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức Liên hiệp gồm:

1. Đại hội đại biểu;
2. Ban Chấp hành (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, các uỷ viên Ban Chấp hành);
3. Ban Kiểm tra;
4. Các tổ chức thành viên.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

Điều 15. Đại hội

1. Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên hiệp. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần do Ban Chấp hành triệu tập. Đại hội bất thường được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số tổ chức thành viên có văn bản đề nghị hoặc ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành Liên hiệp đề nghị hoặc UBND Thành phố yêu cầu.

2. Khi đến kỳ đại hội hoặc đại hội bất thường, Liên hiệp phải báo cáo, xin phép UBND Thành phố và Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ trước 30 ngày. Khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của UBND Thành phố, Liên hiệp mới được phép tổ chức đại hội.

3. Nội dung chính của Đại hội nhiệm kỳ:

- a) Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ qua, phương hướng, nhiệm vụ và chương trình công tác nhiệm kỳ tới của Liên hiệp.
- b) Thông qua điều lệ sửa đổi (nếu có).
- c) Thông qua báo cáo của Ban Kiểm tra.
- d) Thông qua báo cáo tài chính.
- e) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.
- g) Một số nội dung khác (nếu có).
- h) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Thể thức bầu, biểu quyết trong Đại hội:

- a) Các quyết nghị của Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.
- b) Việc biểu quyết phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.
- c) Trường hợp vắng mặt, đại biểu được quyền gửi ý kiến tham gia bằng văn bản và ý kiến đó có giá trị như đại biểu có mặt tại Đại hội.

Điều 16. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Liên hiệp là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa 2 kỳ Đại hội; được bầu tại Đại hội; số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

2. Trong quá trình hoạt động nếu số uỷ viên Ban Chấp hành không còn đủ như quy định của Đại hội, có thể bầu bổ sung hoặc thay thế số uỷ viên thiếu, nhưng không vượt quá 1/3 số lượng uỷ viên Ban Chấp hành mà Đại hội quyết định.

3. Ban Chấp hành có quy chế hoạt động riêng, các quyết định và nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực chỉ khi có trên 1/2 số

ủy viên Ban Chấp hành dự hội nghị; và trên 1/2 số ủy viên có mặt tán thành. Đối với các quyết định quan trọng phải được quá 2/3 số ủy viên có mặt tán thành.

4. Trường hợp vắng mặt, các ủy viên được gửi ý kiến đóng góp bằng văn bản và ý kiến đó có giá trị như ủy viên dự họp.

5. Ban Chấp hành họp thường kỳ 6 tháng một lần để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Liên hiệp, bàn bạc và quyết định các giải pháp cần thiết để thực hiện các quyết định, nghị quyết của Liên hiệp. Khi cần thiết, Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Liên hiệp hoặc có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

6. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức thành viên trực thuộc Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định chương trình công tác hàng năm của Liên hiệp.

c) Bầu Ban Thường vụ.

d) Miễn nhiệm và bổ sung thành viên trong Ban Chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký.

e) Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Điều 17. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành giữa hai kỳ họp do Ban Chấp hành bầu. Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên; số lượng Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ họp 3 tháng một lần. Khi cần thiết Ban Thường vụ có thể họp bất thường.

3. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện chương trình công tác hàng năm của Liên hiệp.

b) Tổ chức triển khai thực hiện điều lệ, nghị quyết đại hội, quyết định của Ban Chấp hành.

Điều 18. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do đại hội bầu, số lượng ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Trưởng Ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra bầu. Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Liên hiệp.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng quy chế làm việc, thông qua Ban Chấp hành.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều lệ Liên hiệp, Nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành.

c) Kiểm tra việc quản lý tài chính, tài sản của Liên hiệp và báo cáo tại các kỳ họp của Ban Chấp hành, tại hội nghị hàng năm và báo cáo trước Đại hội.

d) Tiếp nhận, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo; kiến nghị Ban Chấp hành xem xét quyết định đối với:

- Các trường hợp vi phạm điều lệ, Nghị quyết, các quy định của Liên hiệp;
- Các vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động của Liên hiệp;
- Các vấn đề liên quan đến mối quan hệ giữa các tổ chức và các tổ chức thành viên.

e) Hướng dẫn, hỗ trợ Ban Kiểm tra các tổ chức thành viên trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của các tổ chức thành viên theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Chủ tịch Liên hiệp

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thành uỷ, UBND Thành phố về tổ chức và hoạt động của Liên hiệp.

2. Chủ tịch Liên hiệp có nhiệm vụ, quyền hạn:

- a) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.
- b) Chịu trách nhiệm về việc tổ chức triển khai thực hiện điều lệ, nghị quyết của Đại hội, các quyết định của Ban Chấp hành.
- c) Ký các văn bản quan trọng của Liên hiệp.

Điều 20. Phó Chủ tịch

1. Phó Chủ tịch Thường trực chuyên trách là đại diện pháp nhân của Liên hiệp trước pháp luật, là chủ tài khoản được ủy quyền; trực tiếp điều hành văn phòng Liên hiệp, thay mặt Chủ tịch điều hành hoạt động thường xuyên của Liên hiệp; chịu trách nhiệm trước Thành uỷ, UBND Thành phố, Chủ tịch Liên hiệp về các lĩnh vực được Chủ tịch uỷ quyền.

2. Các Phó Chủ tịch giúp việc cho Chủ tịch theo sự phân công của Chủ tịch.

Điều 21. Tổng Thư ký

Tổng Thư ký có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung các cuộc họp; ghi chép nội dung các cuộc họp của Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành; thường xuyên theo dõi tổng hợp tình hình kết quả hoạt động của Liên hiệp và các tổ chức thành viên.

Điều 22. Văn phòng và các ban chuyên môn, các tổ chức thành viên

1. Văn phòng và các ban chuyên môn:

a) Văn phòng gồm một số cán bộ, nhân viên do Phó Chủ tịch thường trực chuyên trách điều hành. Liên hiệp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của văn phòng theo các quy định hiện hành.

b) Ban Chấp hành thành lập các ban chuyên môn để tham mưu giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội, chương trình, kế hoạch công tác của Liên hiệp.

2. Các tổ chức thành viên:

Liên hiệp thành lập các tổ chức thành viên bao gồm các tổ chức có pháp nhân và các tổ chức không có pháp nhân. Các tổ chức thành viên được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều lệ của Liên hiệp.

Chương V

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, GIẢI THỂ VÀ ĐỔI TÊN

Điều 23. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên

1. Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên Liên hiệp thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, quy định pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội, điều lệ Liên hiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên Liên hiệp phải tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản của Liên hiệp chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Giải thể

1. Liên hiệp giải thể trong các trường hợp:

a) Tự giải thể;

b) Do cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể.

2. Trình tự và thủ tục khi Liên hiệp tự giải thể thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Liên hiệp bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

a) Liên hiệp không hoạt động liên tục 12 tháng;

b) Khi có nghị quyết của đại hội về việc Liên hiệp tự giải thể mà Ban Chấp hành Liên hiệp không chấp hành;

c) Hoạt động của Liên hiệp vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Chương VI

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 25. Tài chính

1. Nguồn thu của Liên hiệp:

a) Ngân sách Thành phố cấp thông qua nhiệm vụ hàng năm.

b) Thu từ các hoạt động của Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

c) Tài trợ, hỗ trợ, khen thưởng hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các khoản chi của Liên hiệp gồm:

a) Chi cho các hoạt động thường xuyên của Liên hiệp.

b) Các khoản chi cần thiết khác phục vụ hoạt động của Liên hiệp và các tổ chức thành viên.

Điều 26. Quản lý tài chính, sử dụng tài sản

1. Đối với kinh phí và tài sản do nhà nước hỗ trợ, Liên hiệp thực hiện quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với kinh phí và tài sản do các tổ chức và cá nhân ngoài nhà nước hỗ trợ, Liên hiệp thực hiện quản lý và sử dụng theo Quy chế quản lý tài chính, sử dụng tài sản do Ban Chấp hành Liên hiệp quy định.

3. Các khoản thu, chi của Liên hiệp phải tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả, được phản ánh trên hệ thống sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật; thực hiện báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công khai tại hội nghị thường kỳ hàng năm của Ban Chấp hành Liên hiệp, cũng như trước Đại hội nhiệm kỳ.

Điều 27. Xử lý tài chính, tài sản khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể Hội

Các vấn đề về tài sản, quyền và lợi ích, trách nhiệm, nghĩa vụ và các vấn đề tài chính khác của Liên hiệp liên quan đến chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, và giải thể Liên hiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 28. Khen thưởng

Các cá nhân thuộc Liên hiệp và các tổ chức thành viên có thành tích xuất sắc trong công tác, được Liên hiệp khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Kỷ luật

Các cá nhân thuộc Liên hiệp và các tổ chức thành viên làm tổn hại đến uy tín, danh dự Liên hiệp, làm trái với điều lệ, nghị quyết của Liên hiệp thì tùy theo mức độ sai phạm mà áp dụng các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải chịu trách nhiệm và bồi thường hoặc chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục khen thưởng, kỷ luật

Ban Chấp hành quy định cụ thể trình tự, thủ tục khen thưởng và kỷ luật phù hợp với điều lệ Liên hiệp và pháp luật hiện hành.

Điều 31. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân thuộc Liên hiệp và các tổ chức thành viên có quyền tố cáo với cơ quan có thẩm quyền về các sai phạm của các tập thể, cá nhân thuộc Liên hiệp. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân thuộc Liên hiệp và các tổ chức thành viên có quyền tố cáo với Liên hiệp về các sai phạm của các tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức thành viên

của Liên hiệp. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân theo điều lệ của Liên hiệp và quy định của pháp luật.

3. Khi có khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Kiểm tra, Ban Kiểm tra có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét, giải quyết, kiến nghị Ban Chấp hành quyết định.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 32. Sửa đổi, bổ sung điều lệ

Chỉ có Đại hội Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội mới được quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ và phải được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 33. Hiệu lực thi hành

Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 08 Chương 33 Điều, đã được thông qua tại Đại hội đại biểu Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hà Nội khóa V, nhiệm kỳ 2017 - 2022 tổ chức trong hai ngày 16 & 17 tháng 11 năm 2017; có hiệu lực kể từ ngày được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt. /.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

